TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2026/QĐST–HNGĐ	*Lào Cai, ngày 27 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Châu Thị M

Địa chỉ: thôn M, xã P, tỉnh Lào Cai.

Số CCCD: 010302008413; Cấp ngày: 12/6/2026; Nơi cấp: Bộ Công an

Bị đơn: Anh Giàng A

Địa chỉ: thôn M, xã P, tỉnh Lào Cai.

Số CCCD: 010098004472; Cấp ngày:09/5/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Bà Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân & Gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị M và anh Giàng A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị M và anh Giàng A, quan hệ hôn nhân giữa chị Châu Thị M và anh Giàng A chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Giàng Thị L - sinh ngày 07/7/2017; cháu Giàng Minh S – sinh ngày 16/7/2019; cháu Giàng Minh D - sinh ngày 07/6/2021, cháu Giàng Thu T - sinh ngày 03/12/2022 cho anh Giàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Châu Thị M phải cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Minh D - sinh ngày 07/6/2021, cháu Giàng Thu T - sinh ngày 03/12/2022 mỗi

cháu là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)/1 tháng cho đến khi các cháu Giàng Minh D - sinh ngày 07/6/2021, cháu Giàng Thu T - sinh ngày 03/12/2022 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị Châu Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí*:* Chị Châu Thị M nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và chị Châu Thị M phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000566 ngày 13/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh LC
- VKSND tỉnh LC
- VKSND khu vực 7- Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 7- Lào Cai;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND xã P (nơi đkkh)2

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương